

Bản án số: 84 /2026/ HS-ST
Ngày 22- 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nghi.

2. Ông Mai Văn Chát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1990, tại thành phố Hải Phòng; Căn cước công dân số 1425104xx; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố Hải Phòng (trước đây là thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Vợ đã ly hôn: chị Ngô Thị M; con, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/10/2025 đến ngày 21/10/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Văn T2, sinh năm 1988; trú tại: Phố B, phường H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh T3, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc T4, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T5, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Tạ Mạnh L, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị K, chị Nguyễn Thị T6, chị Trương Thị H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là thôn T, xã C, thành phố Hải Phòng) có quen biết với Lê Văn T2, sinh năm 1988, trú tại phố B, phường B, TP N, tỉnh Ninh Bình (nay là phố B, phường H, tỉnh Ninh Bình). Cuối tháng 9/2020, P về quán bia của T2 mở tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Đ, tỉnh Ninh Bình) chơi. Khoảng 04 giờ ngày 29/9/2020, Lê Văn T2 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn P và Lê Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình) đến quán karaoke “P” ở thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình) để thuê phòng hát. Lúc này quán đã đóng cửa, T2, Đ, P đứng ngoài gọi nhưng không có người ra mở cửa nên Đ dùng tay đập cửa và cầm 01 viên gạch ném vào cửa xếp của quán. Sau đó, T2 điều khiển xe chở Đ và P bỏ đi. Lúc này, Trịnh Văn K1, (tên gọi khác Trịnh Quốc K2), sinh năm 1991 và Phạm Văn K3, sinh năm 2003, đều trú tại xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình) là nhân viên của quán nhìn qua camera thấy có người đến chửi bới, ném gạch vào cửa quán nên đã gọi điện thoại thông báo cho chủ quán là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986, trú tại thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình). T nói K2 lên nhà đón T. K2 mở cửa quán đi đến bãi đất trống cách quán khoảng 50m lấy 01 chiếc túi bóng màu đen bên trong có 04 chiếc kiếm, 02 bình xịt hơi cay mà K2 đã mua, cất giấu từ trước và để túi ở vị trí dưới ghế lái của xe ô tô Accent, biển kiểm soát 35A-154.49. Sau đó, K2 điều khiển xe ô tô chở K3 đến nhà đón T rồi quay xe đi về quán karaoke “P”.

Khi về đến cửa hàng X thuộc thôn T, xã K, huyện Y (nay là thôn T, xã Y), K2 quan sát thấy T2, P, Đ đang đi xe mô tô đến nên K2 điều khiển xe vòng sang chặn lại. K2, K3 và T mỗi người cầm theo 01 kiếm xuống xe. Tại đây, giữa K2, K3, T và Đ, T2, P xảy ra xô xát, đánh chửi nhau. Đ bị K2, K3 cầm kiếm đuổi theo chém trúng vào tay trái và lưng. Đ lấy 01 chiếc quạt điện (dạng quạt cây) và 01 con hạc thờ trong nhà điều hành của cửa hàng xăng dầu đánh trả lại thì bị K2, K3 cầm kiếm đuổi. Đ chạy vào nhà điều hành lấy 01 chiếc ấm chuyên rồi chạy ra ném về phía T, K2, K3 nhưng không trúng; T cũng lấy 01 chiếc điều cày chạy ra thì bị T, K2, K3 cầm kiếm đuổi nên Đ và T2 bỏ chạy.

Sau đó, K2 điều khiển xe ô tô 35A-154.49 chở T, K3 đi theo đường 480 đến cầu T, xã K thì gặp bạn của T là Phạm Thanh T3, sinh năm 1986, trú tại thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Elantra biển kiểm soát 35A-138.78 đi đến. T nói K2 dừng xe rồi T cầm theo 01 kiếm chuyển sang ngồi trên xe của T3. T3 điều khiển xe chở T

đi ra Quốc lộ A rồi đi lên thành phố N còn K2 điều khiển xe ô tô 35A-154.49 chở K3 đi về nhà ở xã S, huyện N.

T2, P, Đ sau khi đánh nhau ở cây xăng đã đi về quán bia của T2 ở xã K, huyện Y. Đ gọi điện thoại cho bố đến đưa Đ đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N. Còn T2 và P ở lại quán bia. T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T hẹn gặp T. Lúc này, T và T3 đã đi đến xã N, thành phố N (nay là phường Đ, tỉnh Ninh Bình), T đồng ý và hẹn T2 đến nhà mẹ đẻ của T ở thôn Y, xã K, huyện Y (nay là thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình) rồi T nói T3 chở T quay lại.

Sau khi điện thoại cho T, T2 nhờ Nguyễn Quốc T4, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Đ, tỉnh Ninh Bình) chở đi gặp T. T4 đồng ý và mượn xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, màu đen, biển kiểm soát 35A-071.67 của Tạ Mạnh L, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã K, huyện Y đi đến quán bia đón T2 và P. Trước khi đi, T2 vào quán mang ra 02 chiếc kiềng để ở sàn để chân phía sau rồi T2 lên ngồi ở ghế phụ phía trước, P ngồi ở ghế sau xe ô tô 35A-071.67. T4 điều khiển xe chở T2 và P đi đến đoạn đường 480 thuộc thôn Y, xã K thì gặp xe ô tô do T3 điều khiển chở T đi đến. Lúc này, T cầm theo 01 kiềng xuống xe. P và T2 cũng xuống xe để gặp T.

Cùng thời điểm này, anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1983, trú tại thôn Y, xã K, huyện Y là anh trai của T cầm theo 01 đoạn ống tuýp sắt (dùng để uốn sắt tại nơi anh T1 làm việc) đang đến lấy xe ô tô để đi làm thì thấy T đứng với T2 và P nên anh T1 đi đến. T2 và P nghĩ T gọi người đến đánh mình nên bỏ chạy về phía xe ô tô lấy mỗi người 01 kiềng quay lại đuổi đánh T và anh T1. T2 dùng kiềng chém trúng vào lưng và tay trái anh T1; còn P cầm kiềng lao vào chém trúng vào vùng ngực, hông, cánh tay trái, lưng phải, bàn chân phải của T làm T bị thương nằm xuống nền đường. Lúc này, T2 đi đến dùng phần sống kiềng chém 02 phát vào người của T rồi T2 và P bỏ đi.

Sau khi dừng xe để T xuống, anh Phạm Thanh T3 điều khiển xe ô tô 35A-138.78 đi lên phía trước 01 đoạn rồi quay xe đi về phía Quốc lộ A. Quá trình đi, xe ô tô của T3 đã va chạm vào người Nguyễn Quốc T4 làm T4 ngã xuống đường và bị thương. Thấy vậy, P cầm kiềng chém vào gương bên trái và ném kiềng trúng xe ô tô 35A-138.78. Sau đó, P điều khiển xe ô tô 35A-071.67 cùng T2 đưa T4 đến Bệnh viện Q cấp cứu.

Hậu quả:

- Lê Văn Đ bị 01 vết thương khuỷu tay trái, 01 vết thương ngón I tay phải, 01 vết thương lưng trái, G lòi cầu ngoài xương cánh tay trái, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N đến ngày 05/10/2020 thì ra viện.

- Nguyễn Ngọc T bị 01 vết thương ngực trái, 01 vết thương hông trái, 01 vết thương cánh tay trái, 01 vết thương lưng phải, 01 vết thương cùi chỏ, 01 vết thương bàn chân phải; Đứt gân đuôi ngón V, đứt gân gấp ngón III, IV, V chân phải; Đứt võ đầu dưới xương cánh tay trái; Đứt vỡ xương ức; Gãy xương sườn số XI phải; Vỡ xương cánh chậu phải; Gãy xương bàn II, III, IV chân phải; Mẻ xương chêm ngoài và chêm trong chân phải; Gãy sụn sườn III, IV bên trái.

- Anh Nguyễn Xuân T1 bị 01 vết thương khuỷu tay trái, 01 vết thương lưng phải, điều trị tại Bệnh viện Q và Bệnh viện Q1 đến ngày 03/10/2021 ra viện.

- Anh Nguyễn Quốc T4 bị chấn thương, điều trị tại Bệnh viện Q đến ngày 02/10/2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 068/2020/ThT-GDPY ngày 25 tháng 11 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Ngọc T là 55%; Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 069/2020/ThT-GDPY ngày 11 tháng 12 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Xuân T1 là 06%; Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 072/2020/ThT-GDPY ngày 04 tháng 12 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Văn Đ là 28%; Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương, gãy xương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Quốc T4 nhưng anh T4 từ chối giám định.

Đối với hành vi của Lê Văn T2, Trịnh Quốc K2, Phạm Văn K3, Nguyễn Ngọc T, Lê Văn Đ, Tại Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 24/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình (cũ) đã đưa ra xét xử và xử phạt Lê Văn T2 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Trịnh Quốc K2 24 tháng tù, Phạm Văn K3 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc T 27 tháng tù cho hưởng án treo, Lê Văn Đ 27 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Văn P bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình (cũ) đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/10/2025, Nguyễn Văn P đến Phòng C2 Công an thành phố H đầu thú. Quá trình điều tra, bị can P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: Chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình gồm: 01 chiếc dép lê bằng cao su xộp màu đen KT(26x10cm), mặt trên quai dép có dòng chữ “SPORT” màu trắng; 01 đôi lê bằng cao su màu đen KT(26x11)cm, mặt trên đế dép ở phần gót chân có chữ N/C in lõm; 01 đôi dép lê bằng cao su KT(27,5x11)cm, phần giữa đế dép có hình tròn viền vàng, nền đỏ và có chữ A, T đều màu vàng lồng vào nhau; 01 đôi dép lê bằng cao su màu đen KT(26,5x10)cm, có hai quai giả da, đế dép bằng cao su màu đen; 01 đôi dép lê màu đen, có chữ adidas, mỗi chiếc KT(26x10)cm; 01 chiếc dép bên trái bằng cao su KT(26,5x10,5)cm, mặt dưới đế dép màu vàng và có dòng chữ in chìm “HERMES”; 01 chiếc dép bên phải màu đỏ, viền đế màu đen KT(26,5x10,5)cm, dưới đế dép có chữ “HERMES”, cỡ dép 38, đế dép màu vàng; 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 3,5cm, một đầu ống kim loại được hàn 01 đai kim loại đường kính ngoài 5cm, dày 0,6cm, cách đai kim loại 9cm có 01 vết khuyết kích thước (0,8x0,2x0,1)cm để lộ kim loại màu trắng; 01 chiếc kiếm tự

chế (dạng phớ) dài 60,5cm, lưỡi bằng kim loại rộng 5cm, chuôi bằng gỗ dài 12,5cm; 01 kiếm dài 80cm, lưỡi kiếm bằng kim loại rộng 4cm, chuôi kiếm bằng gỗ và kim loại dài 24cm, phần lưỡi kiếm bị cong vênh.

Các vật chứng và tài sản khác đã được xử lý tại Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn T2 đã bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 58.573.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T1 8.626.000 đồng. Các anh Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn T5, Phạm Thanh T3 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Nay Lê Văn T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn P phải thanh toán lại cho T2 số tiền 20.000.000 đồng là phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà T2 đã thực hiện thay cho P.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSKV4 ngày 24 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình để xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 chiếc dép lê bằng cao su xốp màu đen KT(26x10cm), mặt trên quai dép có dòng chữ “SPORT” màu trắng; 01 đôi lê bằng cao su màu đen KT(26x11)cm, mặt trên đế dép ở phần gót chân có chữ N/C in lõm; 01 đôi dép lê bằng cao su KT(27,5x11)cm, phần giữa đế dép có hình tròn viền vàng, nền đỏ và có chữ A, T đều màu vàng lồng vào nhau; 01 đôi dép lê bằng cao su màu đen KT(26,5x10)cm, có hai quai giả da, đế dép bằng cao su màu đen; 01 đôi dép lê màu đen, có chữ adidas, mỗi chiếc KT(26x10)cm; 01 chiếc dép bên trái bằng cao su KT(26,5x10,5)cm, mặt dưới đế dép màu vàng và có dòng chữ in chìm “HERMES”; 01 chiếc dép bên phải màu đỏ, viền đế màu đen KT(26,5x10,5)cm, dưới đế dép có chữ “HERMES”, cỡ dép 38, đế dép màu vàng; 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 3,5cm, một đầu ống kim loại được hàn 01 đai kim loại đường kính ngoài 5cm, dày 0,6cm, cách đai kim loại 9cm có 01 vết khuyết kích thước (0,8x0,2x0,1)cm để lộ kim loại màu trắng; 01 chiếc kiếm tự chế (dạng phớ) dài 60,5cm, lưỡi bằng kim loại rộng 5cm, chuôi bằng gỗ dài 12,5cm; 01 kiếm dài 80cm, lưỡi kiếm bằng kim loại rộng 4cm, chuôi kiếm bằng gỗ và kim loại dài 24cm, phần lưỡi kiếm bị cong vênh (Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/5/2026 gia đình bị cáo Nguyễn Văn P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Văn T2 số tiền 17.000.000 đồng là phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà anh T2 đã thực hiện thay cho bị cáo P. Anh T2 đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với bị cáo nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ thể hiện sự việc như bị cáo khai nhận và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Nói lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: Sáng ngày 29/9/2020, tại thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình), do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Văn P đã cùng với Lê Văn T2 dùng kiếm chém gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Xuân T1, bị cáo P tham gia với vai trò đồng phạm nhưng tham gia tích cực đã chém nhiều nhất vào người của T với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 55%, anh T1 là 6%.

Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, P đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự đối với P. Ngày 18/10/2025, Nguyễn Văn P đến Phòng C2 Công an thành phố H đầu thú và khai nhận hành vi.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 29/9/2020, tại thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình), do có mâu thuẫn Nguyễn Văn P đã thực hiện hành vi dùng kiếm chém nhiều nhất

gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc T với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 55%, anh T1 là 6%. Hành vi của Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%*” đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, gây bất bình trong dư luận. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú”; bị cáo nhất trí việc gia đình tự nguyện trả lại số tiền do Lê Văn T2 đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn T2 đã bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 58.573.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T1 8.626.000 đồng. Nay T2 yêu cầu bị cáo P phải thanh toán lại cho T2 số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 19/5/2026 anh T2 và gia đình bị cáo P đã tự nguyện thỏa thuận với số tiền đã bồi thường là 17.000.000 đồng để trả lại cho anh T2. Anh T2 đã nhận tiền và không yêu cầu đề nghị gì khác đối với bị cáo, đây là sự tự nguyện bồi thường nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với 01 ống kim loại hình trụ tròn, mặt ngoài bị hoen rỉ dài 1,2m, đường kính 3,5cm, một đầu ống kim loại được hàn 01 đai kim loại đường kính ngoài 5cm, dày 0,6cm. Cách đai kim loại 9cm có 01 vết khuyết phần tử kim loại kích thước (0,8x0,2x0,1)cm để lộ phần tử kim loại phía trong màu trắng sáng; 01 chiếc phớt bằng kim loại dài 60,5cm, lưỡi phớt rộng 5cm, sáng màu, có chuôi bằng gỗ dài 12,5cm; 01 kiếm bằng kim loại dài 80cm, lưỡi kiếm rộng 4cm, chuôi kiếm bằng gỗ và kim loại dài 24cm, phần lưỡi kiếm bị cong vênh; 01 chiếc dép lê bằng cao su xốp màu đen KT(26x10)cm, dép bên trái, có một quai dép, trên quai dép và đế dép có lỗ, phần đế dép phía dưới nổi hai bên quai dép và đế dép, phía trước bị rách mỗi bên 3,5cm, mặt trên quai dép có dòng chữ “SPORT” màu

trắng, viền xung quanh dòng chữ hình chữ nhật màu trắng; 01 chiếc dép lê bằng cao su màu đen KT(26x11)cm, dép bên trái, dép có hai quai trước và sau, quai dép trước được gắn vào đế dép bằng đính tán kim loại sáng màu (mỗi bên có hai đính tán), quai dép sau được gắn vào đế dép bằng đính tán kim loại sáng màu (mỗi bên có ba đính tán), mặt trên quai dép phía sau được gắn dải màu nâu sẫm, giả da trong đó đầu bên phải có lỗ và bị bung ra khỏi vị trí đính với quai dép, còn bên trái được đính 02 đính tán kim loại sáng màu, giữa hai đính tán có đính khoong kim loại sáng màu có chữ “D”; Mặt trên đế dép ở phần gót chân có chữ N/C in lõm theo chiều từ đuôi dép đến mũi dép; 01 chiếc dép lê bằng cao su KT(26,5x10,5), dép bên trái, có một quai dép, mặt ngoài quai dép và mặt trên đế dép màu đỏ sẫm, mặt trong quai dép màu vàng, đế dép phía dưới màu đen, mặt dưới đế dép màu vàng và có dòng chữ in chìm “HERMES”; 01 chiếc dép lê bằng cao su màu đen KT(26x11)cm, dép bên phải, dép có hai quai trước và sau, quai dép trước được gắn vào đế dép bằng đính tán kim loại sáng màu (mỗi bên có hai đính tán), quai dép sau được gắn vào đế dép bằng đính tán kim loại sáng màu (mỗi bên có ba đính tán), mặt trên quai dép phía sau được gắn dải màu nâu sẫm, giả da bằng ba đính tán kim loại sáng màu, trong đó bên trái có một đính tán, bên phải có hai đính tán kim loại sáng màu, giữa hai đính tán có đính khoong kim loại sáng màu có chữ “D”; Mặt trên đế dép ở phần gót chân có chữ N/C in lõm theo chiều từ đuôi dép đến mũi dép; 01 đôi dép lê bằng cao su, mỗi chiếc KT(27,5x11)cm, dép có hai quai, mặt dưới đều bằng vải màu nâu, mặt quai dép trên đều giả da màu nâu. Hai bên phía ngoài của quai dép phía sau đều gắn khoong kim loại sáng màu. Đế dép phía dưới đều bằng cao su màu vàng, giữa có hình vuông in nổi và dấu “+” in nổi trong hình vuông, đế dép phía bên trên bằng cao su màu đen. Phần giữa đế dép phía gót chân đều có hình tròn viền vàng, nền đỏ và có chữ A, T đều màu vàng lồng vào nhau; 01 chiếc dép lê bằng cao su màu đen KT(26,5x10)cm, dép bên phải có hai quai giả da, đế dép bằng cao su màu đen; 01 chiếc dép lê bằng cao su màu đen KT(26,5x10)cm, dép bên trái có hai quai giả da, đế dép bằng cao su màu đen; 01 đôi dép lê màu đen, có chữ adidas, mỗi chiếc KT(26x10)cm; 01 chiếc dép bên phải màu đỏ, viền đế màu đen KT(26,5x10,5)cm, dưới đế dép có chữ “HERMES”, cỡ dép 38, đế dép màu vàng; là tài sản cá nhân và là vật chứng của vụ án, do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Văn P, Lê Văn T2 đã sử dụng kiếm chém gây thương tích cho các anh Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Xuân T1 thực hiện trước thời điểm ban hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024. Do vậy, hành vi của P, T2 không phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Đối với hành vi của bị cáo P đã dùng kiếm chém, ném vào xe ô tô biển kiểm soát 35A-138.78: Quá trình điều tra xác định, xe ô tô này là của anh T5 cho anh T3 mượn để sử dụng. Anh T5 và anh T3 xác định xe không bị hư hỏng gì; tháng 11/2020, anh T5 đã bán xe cho người khác, Cơ quan điều tra không thu giữ được xe ô tô này. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Lê Văn T2, Trịnh Quốc K2, Phạm Văn K3, Nguyễn Ngọc T, Lê Văn Đ, Tại Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 24/9/2021, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, đã xét xử và xử phạt Lê Văn T2 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Trịnh Quốc K2 24 tháng tù, Phạm Văn K3 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc T 27 tháng tù cho hưởng án treo, Lê Văn Đ 27 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 18 tháng 10 năm 2025.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ngày 19/5/2026 anh Lê Văn T2 và gia đình bị cáo Nguyễn Văn P đã tự nguyện thỏa thuận trả lại số tiền bồi thường là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) cho anh Lê Văn T2. Do anh T2 đã bồi thường trước cho bị hại.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống kim loại hình trụ tròn, mặt ngoài bị hoen rỉ dài 1,2m, đường kính 3,5cm, một đầu ống kim loại được hàn 01 đai kim loại đường kính ngoài 5cm, dày 0,6cm. Cách đai kim loại 9cm có 01 vết khuyết phần tử kim loại kích thước (0,8x0,2x0,1)cm để lộ phần tử kim loại phía trong màu trắng sáng; 01 chiếc phớt bằng kim loại dài 60,5cm, lưỡi phớt rộng 5cm, sáng màu, có chuôi bằng gỗ dài 12,5cm; 01 kiếm bằng kim loại dài 80cm, lưỡi kiếm rộng 4cm, chuôi kiếm bằng gỗ và kim loại dài 24cm, phần lưỡi kiếm bị cong vênh; 01 chiếc dép lê bằng cao su xốp màu đen KT(26x10)cm, dép bên trái, có một quai dép, trên quai dép và đế dép có lỗ, phần đế dép phía dưới nổi hai bên quai dép và đế

dép, phía trước bị rách mỗi bên 3,5cm, mặt trên quai dép có dòng chữ “SPORT” màu trắng, viền xung quanh dòng chữ hình chữ nhật màu trắng; 01 chiếc dép lê bằng cao su màu đen KT(26x11)cm, dép bên trái, dép có hai quai trước và sau, quai dép trước được gắn vào đế dép bằng đính tán kim loại sáng màu (mỗi bên có hai đính tán), quai dép sau được gắn vào đế dép bằng đính tán kim loại sáng màu (mỗi bên có ba đính tán), mặt trên quai dép phía sau được gắn dải màu nâu sẫm, giả da trong đó đầu bên phải có lỗ và bị bung ra khỏi vị trí đính với quai dép, còn bên trái được đính 02 đính tán kim loại sáng màu, giữa hai đính tán có đính khoong kim loại sáng màu có chữ “D”; Mặt trên đế dép ở phần gót chân có chữ N/C in lõm theo chiều từ đuôi dép đến mũi dép; 01 chiếc dép lê bằng cao su KT(26,5x10,5), dép bên trái, có một quai dép, mặt ngoài quai dép và mặt trên đế dép màu đỏ sẫm, mặt trong quai dép màu vàng, đế dép phía dưới màu đen, mặt dưới đế dép màu vàng và có dòng chữ in chìm “HERMES”; 01 chiếc dép lê bằng cao su màu đen KT(26x11)cm, dép bên phải, dép có hai quai trước và sau, quai dép trước được gắn vào đế dép bằng đính tán kim loại sáng màu (mỗi bên có hai đính tán), quai dép sau được gắn vào đế dép bằng đính tán kim loại sáng màu (mỗi bên có ba đính tán), mặt trên quai dép phía sau được gắn dải màu nâu sẫm, giả da bằng ba đính tán kim loại sáng màu, trong đó bên trái có một đính tán, bên phải có hai đính tán kim loại sáng màu, giữa hai đính tán có đính khoong kim loại sáng màu có chữ “D”; Mặt trên đế dép ở phần gót chân có chữ N/C in lõm theo chiều từ đuôi dép đến mũi dép; 01 đôi dép lê bằng cao su, mỗi chiếc KT(27,5x11)cm, dép có hai quai, mặt dưới đều bằng vải màu nâu, mặt quai dép trên đều giả da màu nâu. Hai bên phía ngoài của quai dép phía sau đều gắn khoong kim loại sáng màu. Đế dép phía dưới đều bằng cao su màu vàng, giữa có hình vuông in nổi và dấu “+” in nổi trong hình vuông, đế dép phía bên trên bằng cao su màu đen. Phần giữa đế dép phía gót chân đều có hình tròn viền vàng, nền đỏ và có chữ A, T đều màu vàng lồng vào nhau; 01 chiếc dép lê bằng cao su màu đen KT(26,5x10)cm, dép bên phải có hai quai giả da, đế dép bằng cao su màu đen; 01 chiếc dép lê bằng cao su màu đen KT(26,5x10)cm, dép bên trái có hai quai giả da, đế dép bằng cao su màu đen; 01 đôi dép lê màu đen, có chữ adidas, mỗi chiếc KT(26x10)cm; 01 chiếc dép bên phải màu đỏ, viền đế màu đen KT(26,5x10,5)cm, dưới đế dép có chữ “HERMES”, cỡ dép 38, đế dép màu vàng; là tài sản cá nhân và là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình.

5. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại,
- Người CQLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.